

UBND TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ TÀI CHÍNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 690/STC-HCSN

Tuy hoà ngày 15 tháng 5 năm 2009

V/v báo cáo nhu cầu và nguồn thực hiện
điều chỉnh mức lương tối thiểu theo Nghị
định số 33/2009/NĐ-CP ngày 06/4/2009
của Chính phủ

KHẨN

Kính gửi: Các Sở, Ban, Ngành, Đảng, Đoàn thể và các đơn vị trực thuộc
trên địa bàn tỉnh Phú yên

Căn cứ Nghị định số 33/2009/NĐ-CP ngày 06/4/2009 của Chính phủ
V/v điều chỉnh mức lương tối thiểu chung;

Căn cứ Thông tư số 87/2008/TT-BTC ngày 29/4/2009 của Bộ Tài
chính V/v hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực
hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung đối với cán bộ, công chức, viên
chức, lực lượng vũ trang và điều chỉnh trợ cấp đối cán bộ xã đã nghỉ việc
năm 2009;

Để công tác tổng hợp nhu cầu, nguồn điều chỉnh mức lương tối thiểu
chung đối với cán bộ, công chức, viên chức năm 2009 báo cáo UBND tỉnh
và Bộ Tài chính được kịp thời theo quy định, Sở Tài chính yêu cầu các Sở,
Ban, Ngành, Đảng, Đoàn thể và các đơn vị trực thuộc trên địa bàn tỉnh báo
cáo số liệu theo các Phụ lục đính kèm (Phụ lục số: 1; 1A; 2) gửi về Sở Tài
chính (phòng Tài chính - Hành chính sự nghiệp).

Thời gian:

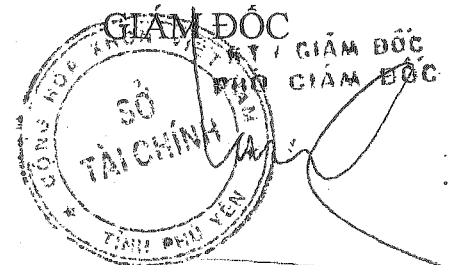
Đơn vị dự toán cấp II và cấp III gửi về đơn vị dự toán cấp I và Sở Tài
chính trước ngày 22/5/2009

Đơn vị dự toán cấp I tổng hợp gửi về Sở Tài chính trước ngày
25/5/2009.

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chỉ đạo các bộ phận liên
quan sớm thực hiện yêu cầu trên. Cơ quan, đơn vị nào không gửi báo cáo
kịp thời, Sở Tài chính không chịu trách nhiệm ./.

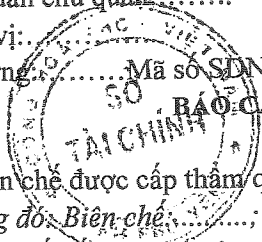
Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c)
- Lưu VP; HCSN



Ngô Bá Lĩnh

Cơ quan chủ quản:
 Đơn vị:
 Chương: Mã số SDNS:



BÁO CÁO NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU CHUNG THEO NĐ SỐ: 33/2009/NĐ-CP NĂM 2009

(Dùng cho các đơn vị dự toán cấp I và các đơn trực thuộc báo cáo Sở Chủ quản và Sở Tài chính)

* Biên chế được cấp thẩm quyền giao hoặc phê duyệt:

Trong đó: Biên chế:; NĐ 68/CP:; Công chức dự bị:

* Tổng số đối tượng hưởng lương có mặt đến 01/5/2009: (không tính hợp đồng ngoài chỉ tiêu biên chế)

Trong đó:

- Biên chế:
- Hợp đồng trong biên chế
- Hợp đồng theo NĐ 68:
- Công chức dự bị:

TT	Họ và tên	Ngạch lương	Thời điểm tính nâng bậc lương hoặc PC thâm niên, vượt khung lần sau	Hệ số lương, phụ cấp ngày 01/5/2009										Quý tiền lương, các khoản có tính chất lương 01 tháng theo NĐ 166/2007/NĐ-CP (đồng)	Quý tiền lương, các khoản có tính chất lương 01 tháng theo NĐ 33/2009/NĐ-CP (đồng)	Nhu cầu KP thực hiện CCTL 01 tháng do điều chỉnh mức lương tối thiểu chung (đồng)	Nhu cầu kinh phí thực hiện CCTL theo NĐ 33/2009/NĐ-CP (đồng)
				Tổng cộng hệ số	Hệ số lương ngạch bậc	Tổng hệ số phụ cấp	Trong đó										
							Chức vụ	Thâm niên, vượt khung, dân cử	Trách nhiệm	Độc hại, nguy hiểm	Ưu đãi ngành, nghề	Khu vực, thu hút	...				
A	B	1	2	3=4+5	4	5=6+..+12	6	7	8	9	10	11	12	13 (*)	14 (*)	15=14-13	16=15x8
I	Trong biên chế																
A	Công chức																
...																	
B	Viên chức																
...																	
II	HĐ trong biên chế																
A	Công chức																
...																	
B	Viên chức																
...																	
III	HĐ theo NĐ 68/CP																
...																	
IV	Công chức dự bị																
	Tổng cộng																

Phụ trách kế toán (họ và tên)

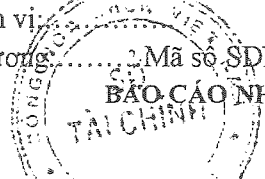
(*) (13) = {(3) x 540.000} + {[{(4)+(6)+(7)} x 540.000} x 19% + {[11 x 540.000]} x 4%
 (*) (14) = {(3) x 650.000} + {[{(4)+(6)+(7)} x 650.000} x 19% + {[11 x 650.000]} x 4%

Tuy hoà, ngày tháng năm 2009
 Thủ trưởng đơn vị

Cơ quan chịu trách nhiệm.....

Đơn vị.....

Chương..... Mã số SDNS:.....



BÁO CÁO NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU CHUNG THEO NĐ SỐ: 33/2009/NĐ-CP NĂM 2009

(Dùng cho Sở Chủ quản và các đơn vị dự toán cấp I báo cáo Sở Tài chính)

TT	Họ và tên	BC được cấp thẩm quyền giao hoặc phê duyệt	Tổng số đối tượng hưởng lương có mặt đến ngày 01/5/2009	Hệ số lương, phụ cấp ngày 01/5/2009										Quỹ tiền lương, các khoản có tính chất lương 01 tháng theo NĐ 166/2007/NĐ-CP (đồng)	Quỹ tiền lương, các khoản có tính chất lương 01 tháng theo NĐ 33/2009/NĐ-CP (đồng)	Nhu cầu KP thực hiện CCTL 01 tháng do điều chỉnh mức lương tối thiểu chung (đồng)	Nhu cầu kinh phí thực hiện CCTL theo NĐ 33/2009/NĐ-CP
				Tổng cộng hệ số	Hệ số lương ngạch bậc	Tổng hệ số phụ cấp	- Trong đó										
							Chức vụ	Thâm niên, vượt khung, dân cử	Trách nhiệm	Độc hại, nguy hiểm	ưu đãi ngành, nghề	Khu vực, thu hút	...				
A	B	1	2	3=4+5	4	5=6+...+12	6	7	8	9	10	11	12	13 (*)	14 (*)	15=14-13	16=15x8
I	Theo đơn vị																
1	Đơn vị																
A	Trong biên chế																
	Công chức																
	Viên chức																
B	HD trong biên chế																
	Công chức																
	Viên chức																
C	HD theo NĐ 68/CP																
D	Công chức dự bị																
2	Đơn vị																
II	Theo lĩnh vực																
1	Quản lý nhà nước																
2	Sự nghiệp																
	Tổng cộng																

Phụ trách kế toán (họ và tên)

Tuy hoà, ngày tháng năm 2009

(*) (13) = {(3) x 540.000} + {[(4)+(6)+(7)] x 540.000} x 19% + {[11 x 540.000]} x 4%

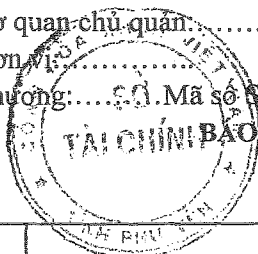
(*) (14) = {(3) x 650.000} + {[(4)+(6)+(7)] x 650.000} x 19% + {[11 x 650.000]} x 4%

Thủ trưởng đơn vị

Cơ quan chủ quản:

Đơn vị:

Chương: Số Mã số SDNS:



BẢO CÁO NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU CHUNG THEO NĐ SỐ: 33/2009/NĐ-CP NĂM 2009

(Dùng cho các đơn vị và Sở Chủ quản lập báo cáo gửi Sở Tài chính)

TT	Đơn vị	Nhu cầu kinh phí thực hiện CCTL theo NĐ 33/2009/NĐ-CP	Nguồn KP để thực hiện CCTL lũy kế đến 31/12/2008 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2009			Nguồn kinh phí để thực hiện CCTL năm 2009 theo quy định			Số kinh phí đề nghị bổ sung để thực hiện CCTL năm 2009	Nguồn kinh phí để thực hiện CCTL năm 2009 theo quy định chưa sử dụng hết		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó	
				Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện CCTL chưa sử dụng hết	40% số thu để lại theo chế độ (riêng ngành Y tế 35% chưa sử dụng hết)		Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện CCTL	40% số thu để lại theo chế độ (riêng ngành Y tế 35%)			Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên chưa sử dụng hết	40% số thu để lại theo chế độ (riêng ngành Y tế 35% chưa sử dụng hết)
A	B	1	2=3+4	3	4	5=6+7	6	7	8=1-(2+5)	9=(2+5)-1	10	11
	Tổng số											
	(Chi tiết từng đơn vị trực thuộc)											
	1 Đơn vị											
	2 Đơn vị											
	3 Đơn vị											
	Tổng cộng											

Phụ trách kế toán (Họ và tên)

Ngày tháng năm 2009
Thủ trưởng Đơn vị